TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20 /2018/QĐST- HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 26 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 469/2017/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Hồng N, sinh năm 1992.

Bị đơn: Anh Phan Hoàng G, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Hồng N và anh Phan Hoàng G thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Giao hai con chung Phan Trọng T, sinh ngày 05/11/2010 và Phan Ngọc T1, sinh ngày 31/7/2015 cho anh Phan Hoàng G tiếp tục nuôi dưỡng, chị Phạm Hồng N không phải cấp dưỡng nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn và bị đơn chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phạm Hồng N có nghĩa vụ nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị N đã nộp theo biên lai số 0014321 ngày 14/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Vĩnh Long, còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi

ngàn đồng) hoàn trả cho chị N.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm**.**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Ủy ban nhân dân xã T
(ĐKKH số a4/KH quyển số oa/2010 ngày 24/5/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Bá Phúc